

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC BÌNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/HNGĐ-ST
Ngày 10-4-2025
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thành;

Bà Lương Thuỳ Linh

-Thư ký phiên toà: Bà Lý Thị Sinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Phương Thị Tiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 07/2025/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 02 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 24 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Tô Thị H, sinh năm 1995. Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Đinh Văn T, sinh năm 1994. Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam N, huyện T, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 01/02/2025, các lời khai sau đó và trong quá trình tiến hành tố tụng, nguyên đơn chị Tô Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đinh Văn T được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L vào ngày 03/6/2014. Sau khi kết hôn được một thời gian thì vợ chồng thường xuyên cãi

chửi nhau. Năm 2022 anh Đinh Văn T đi chấp hành án tại Trại giam N và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian anh Đinh Văn T đi chấp hành án chị Tô Thị H không đi thăm lần nào. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng với anh Đinh Văn T không còn nên yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đinh Văn T.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Đinh Đức T, sinh ngày 30/4/2014. Khi ly hôn chị Tô Thị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Đinh Đức T cho đến khi đủ 18 tuổi và chưa yêu cầu anh Đinh Văn T phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị Tô Thị H đang làm công việc tự do, thu nhập khoảng 10.000.000 đồng/tháng đảm bảo điều kiện nuôi con đầy đủ.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Đinh Văn T vắng mặt tuy nhiên tại bản tự khai ngày 19/3/2025 (có xác nhận của Trại giam N), bị đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Tô Thị H xin ly hôn anh nhất trí. Về con chung: Anh Đinh Văn T đồng ý để chị Tô Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là cháu Đinh Đức T, sinh ngày 30/4/2014 đến khi con đủ 18 tuổi và anh không cấp dưỡng nuôi con. Vợ chồng không có tài sản chung gì và không vay nợ ai, ngoài ra anh không có ý kiến gì thêm. Đồng thời do đang phải chấp hành án phạt tù nên anh Đinh Văn T có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 20/3/2025, cháu Đinh Đức T, sinh ngày 30/4/2014 trình bày: Bố mẹ cháu ly hôn cháu có nguyện vọng sống với mẹ vì mẹ vẫn luôn quan tâm cháu.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán đã thực hiện đúng đầy đủ quy định theo Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 68, Điều 93 đến Điều 97, Điều 195, Điều 196, Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tuân theo đúng quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 238, Điều 239 Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án vắng mặt các đương sự. Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ về thủ tục chuẩn bị khai mạc phiên tòa, ghi chép diễn biến phiên tòa cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71 và Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về yêu cầu ly hôn của chị Tô Thị H: Chị Tô Thị H và anh Đinh Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T ngày 03/6/2014, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc, sau đó thì xảy ra mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung. Năm 2022 anh Đinh Văn T đi chấp hành án tại Trại giam N và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Chị Tô Thị H yêu cầu ly hôn với anh Đinh Văn T, tại bản tự khai của anh Đinh Văn T có xác nhận của Trại giam N, anh

Đình Văn T nhất trí ly hôn và nhất trí giao con chung là cháu Đình Đức T, sinh ngày 30/4/2014 cho chị Tô Thị H nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con đủ 18 tuổi. Trong thời gian anh Đình Văn T đi chấp hành án chị Tô Thị H không đi thăm hỏi lần nào. Xét thấy chị Tô Thị H và anh Đình Văn T có nhiều mâu thuẫn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tô Thị H, xử cho chị Tô Thị H được ly hôn với anh Đình Văn T.

Về con chung: Chị Tô Thị H và anh Đình Văn T có 01 con chung là cháu Đình Đức T, sinh ngày 30/4/2014. Khi ly hôn chị Tô Thị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Đình Đức T đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Đình Văn T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy các điều kiện nuôi con, tài chính của chị Tô Thị H là đảm bảo, anh Đình Văn T đang chấp hành án không đủ điều kiện nuôi con, mặt khác cháu Đình Đức T cũng có nguyện vọng sống cùng chị Tô Thị H. Căn cứ vào các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị giao cháu Đình Đức T, sinh ngày 30/4/2014 cho chị Tô Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Anh Đình Văn T chưa phải cấp dưỡng nuôi con do chị Tô Thị H chưa yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung không có nên đề nghị không xem xét. Nguyên đơn chị Tô Thị H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là phiên tòa lần thứ nhất, nguyên đơn và bị đơn đã được Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng không có mặt và đã có đơn xin giải quyết vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết tranh chấp nuôi con khi ly hôn vì vậy quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Đình Văn T, cư trú tại Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tô Thị H và anh Đình Văn T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 37, ngày 03/6/2014, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, không còn quan tâm, yêu thương nhau, đã ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Chị Tô Thị H xin ly hôn, anh Đình Văn T cũng đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của chị Tô Thị H và anh Đình

Văn T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng không còn khả năng hàn gắn. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị Tô Thị H là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Tô Thị H và anh Đinh Văn T có 01 con chung là cháu Đinh Đức T, sinh ngày 30/4/2014. Chị Tô Thị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Đinh Đức T đến khi đủ 18 tuổi, chị Tô Thị H chưa yêu cầu anh Đinh Văn T cấp dưỡng nuôi con. Khi ly hôn chị Tô Thị H có nguyện vọng được nuôi cháu Đinh Đức T, anh Đinh Văn T cũng nhất trí để cho chị Tô Thị H là người tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Cháu Đinh Đức T đã đủ 07 tuổi có nguyện vọng sống với chị Tô Thị H. Mặt khác, hiện nay anh Đinh Văn T đang chấp hành án, không đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Như vậy xét về điều kiện, hoàn cảnh, để đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho con chung thì việc giao con chung là cháu Đinh Đức T cho chị Tô Thị H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp và có căn cứ. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đinh Văn T không cần cấp dưỡng nuôi con do chị Tô Thị H chưa có yêu cầu.

[5] Về tài sản chung: Không có, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Chị Tô Thị H xác định không có nợ chung. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Nguyên đơn chị Tô Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 271, khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Tô Thị H được ly hôn với anh Đinh Văn T. (Giấy chứng nhận kết hôn số 37, đăng ký ngày 03/6/2014 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn)

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Đinh Đức T, sinh ngày 30/4/2014 cho chị Tô Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Anh Đinh Văn T chưa phải cấp dưỡng nuôi con do chị Tô Thị H chưa yêu cầu.

Anh Đinh Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Đinh Văn T thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị Tô Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước. Xác nhận chị Tô Thị H đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002743 ngày 06 tháng 02 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn. Chị Tô Thị H đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Ủy ban nhân dân xã T, huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Mai

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Ủy ban nhân dân thị trấn Lộc Bình, huyện Lộc Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Mai

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tuyết Mai